

Số: 13 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 3 tháng 02 năm 2021



NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương, các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm soát nhân dân tối cao;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHĐP(2b) 111

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc



CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của
Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-CP
ngày 3 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ)

Căn cứ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị, Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết với một số nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị; xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp cụ thể và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức theo lộ trình phù hợp để thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết.

2. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị phải được xây dựng trên cơ sở khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh Thanh Hóa, nhất là vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, vai trò kết nối vùng đồng bằng sông Hồng, Tây Bắc với Bắc Trung Bộ, bề dày lịch sử, truyền thống văn hóa, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên mạnh mẽ của con người Thanh Hóa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, để phát triển nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa trở thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc.

3. Chương trình hành động nhằm thể hiện được vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đồng thời xác định rõ vai trò, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng liên kết phát triển, tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá; huy động và phân bổ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng,

mở rộng hợp tác quốc tế, đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với nhiệm vụ củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia.

4. Phân đầu đạt các chỉ tiêu cụ thể đã đề ra trong Nghị quyết

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm GRDP đạt 11% trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 9,6%; thu ngân sách trên địa bàn tăng 10% trở lên. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 750.000 tỷ đồng trở lên. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 1,5% trở lên.

- Đến năm 2025, GRDP/người đạt 5.200 USD trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 8 tỷ USD; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 40%; 17 đơn vị cấp huyện, 88% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 8% số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 30%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 54%; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%, trong đó 65% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 90%.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP 9,2%/năm trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 8,1%/năm; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 7%/năm trở lên. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 900.000 tỷ đồng trở lên. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 1,5% trở lên.

- Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt 8.990 USD trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 15 tỷ USD; tỷ lệ đô thị hoá đạt 50% trở lên; 100% đơn vị cấp huyện, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 54,5%; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 99,5%, trong đó 75% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 95%.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

Thanh Hoá là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các chỉ tiêu cụ thể nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa triển khai ngay công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp về nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh; không chỉ là của riêng Thanh Hóa mà còn của vùng miền Trung và cả nước.

- Công tác tuyên truyền về Nghị quyết cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về những cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế mới của tỉnh để tiếp tục tạo ra sự bứt phá mới trong những năm tới.

2. Hoàn thiện thể chế, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù.

- Xây dựng quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia gồm quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút và phát triển các dự án trong các ngành công nghiệp có thế mạnh, đưa tỉnh Thanh Hoá trở thành một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp nặng; trong đó trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo, dịch vụ logistics là đột phá.

- Rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển liên kết vùng trong việc thu hút đầu tư kết nối hạ tầng giao thông, phát triển các ngành kinh tế, lĩnh vực trong đó ưu tiên nguồn lực hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại; đưa Khu kinh

tế Nghi Sơn trở thành một trong những trung tâm đô thị - công nghiệp - dịch vụ trọng điểm của cả nước với các tổ hợp công nghiệp mũi nhọn như: công nghiệp lọc hóa dầu và chế biến các sản phẩm sau lọc hóa dầu, điện khí, năng lượng tái tạo, hóa chất, công nghiệp kim loại, luyện kim, công nghiệp chế biến thực phẩm... tạo động lực, sức lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực Bắc Trung Bộ, các tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước nói chung.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhất là cho các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, dịch vụ logistics, giáo dục, đào tạo, y tế chuyên sâu... và đội ngũ trí thức, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước về tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, nghiên cứu phát triển, cam kết chuyên gia công nghệ, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị.

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản; nghiên cứu ban hành chính sách sử dụng tài nguyên tái tạo. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các nhóm sản xuất công nghiệp có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao; xử lý hiệu quả chất thải rắn sinh hoạt, chất thải tại các khu công nghiệp theo từng thời kỳ. Tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn nước, môi trường các lưu vực sông, xử lý ô nhiễm khu vực cửa biển; chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học. Xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù có tính đột phá, khả thi cao về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành.

3. Xây dựng tỉnh Thanh Hoá trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước với công nghiệp nặng, nông nghiệp quy mô lớn, hiệu quả cao là nền tảng; các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

- Phát triển ngành công nghiệp theo hướng kết hợp hài hoà cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; phát triển hợp lý các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, thực hiện chuyên dịch cơ cấu kinh tế; ưu tiên thu hút một số ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, các ngành năng lượng mới,

năng lượng tái tạo để tạo ra các động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, từng bước hình thành và phát triển một số cụm liên kết các ngành công nghiệp chủ lực.

- Cơ cấu lại công nghiệp theo hướng nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp công nghiệp theo hướng tăng khả năng kết nối, tiếp cận thông tin, dữ liệu, sản xuất những sản phẩm mà xã hội cần nhằm tăng cơ hội kinh doanh mới và tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực.

- Ưu tiên phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp để đạt hiệu quả cao, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, chất lượng cao; hình thành và phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; hình thành Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa quy mô diện tích 200 ha (theo Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030).

- Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ; các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn. Xây dựng trung tâm logistics cấp vùng hạng I tại Khu kinh tế Nghi Sơn, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành có liên quan; xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ vùng Bắc Trung Bộ tại Thanh Hóa; phát triển khu vực Cảng hàng không Thọ Xuân trở thành thành phố sân bay văn minh, hiện đại theo xu hướng thế giới.

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ sung một số khu vực có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vào danh mục Khu du lịch quốc gia; gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội với 3 loại hình mũi nhọn gồm: Du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hoá, tâm linh.

- Phát triển toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm 3 vùng kinh tế - xã hội theo hướng: (1) Phát triển bền vững vùng miền núi, là vùng có vai trò bảo đảm an ninh môi trường sinh thái; an ninh nguồn nước; quốc phòng, an ninh và đại đoàn kết các dân tộc; (2) Phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng và trung du, là vùng đóng vai trò trung tâm với 3 cực tăng trưởng là thành phố Thanh Hoá, thị xã Bỉm Sơn và thị trấn Lam Sơn; (3) Phát triển đột phá và bền vững vùng ven biển và hải đảo với 2 cực tăng trưởng là thị xã Nghi Sơn và thành phố Sầm Sơn.

4. Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng, miền, các cực tăng trưởng.

- Xây dựng hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại, tạo thành mạng lưới giao thông hợp lý, kết nối thuận lợi trong và ngoài tỉnh. Sớm hoàn thành và đưa vào khai thác đường nối từ trung tâm thành phố Thanh Hoá đi Cảng hàng không Thọ Xuân và các huyện phía Tây của tỉnh; đường nối quốc lộ 47B với quốc lộ 45 đi Ninh Bình; đầu tư các tuyến đường kết nối các tuyến giao thông trục chính với nút giao của đường cao tốc Bắc - Nam, đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thanh Hoá và các tuyến giao thông trục chính trong Khu kinh tế Nghi Sơn; thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Na Mèo. Tiếp tục đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các đô thị: thành phố Thanh Hóa, thị xã Nghi Sơn, đô thị Lam Sơn Sao Vàng, thị xã Bim Sơn và các đô thị loại IV khác (thị trấn Ngọc Lặc...).

- Đầu tư nâng cấp và mở rộng, hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối giữa tỉnh Thanh Hoá với các tỉnh Tây Bắc, nước bạn Lào. Nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn. Sớm hoàn chỉnh Cảng Nghi Sơn thành cảng 1A; đầu tư, nâng cấp, mở rộng Cảng Lê Môn, Quảng Châu, Quảng Nham; bổ sung quy hoạch Cảng biển Lạch Sung vào quy hoạch cảng biển quốc gia và đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu khai thác cho tàu lớn hơn 5.000 tấn.

- Ưu tiên đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đầu mối, công trình trọng điểm. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tập đoàn, các doanh nghiệp đầu tư vào các khu, điểm du lịch. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; trung tâm công nghệ thông tin; khu nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

- Phát triển hạ tầng số, xây dựng hạ tầng cơ sở dữ liệu của tỉnh Thanh Hóa kết nối đồng bộ, thống nhất với hạ tầng cơ sở dữ liệu vùng, quốc gia, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Phát triển mạnh các thành phần kinh tế; chú trọng phát triển kinh tế biển và ven biển, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đột phá về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư; khuyến khích xã hội hoá và đầu tư của khu vực tư nhân vào phát triển kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

- Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trong nước, khu vực và quốc tế. Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị toàn cầu. Khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và chuyển đổi hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

- rà soát, bổ sung và xây dựng mới đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển đảo theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hoà, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển các vùng đất liền, vùng ven bờ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, pháp luật về tài nguyên biển đảo, pháp luật về đất đai.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lợi thế vùng gắn với thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển và ven biển gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành khai thác, chế biến dầu khí; cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển, vận tải biển; khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản, các dịch vụ hậu cần nghề cá; du lịch biển, đảo.

6. Phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tạo nền tảng để trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về giáo dục và đào tạo; y tế chuyên sâu.

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giữ vững và phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn và vị trí trong nhóm dẫn đầu cả nước; thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng. Phát triển mạnh mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo hướng xã hội hoá, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo, dạy nghề đạt chuẩn quốc tế.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tăng cường y tế cơ sở, củng cố y tế dự phòng, phát triển nguồn nhân lực y tế có trình độ, phấn đấu trở thành một trong những trung tâm dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực. Phát triển dược liệu, sản xuất dược, trang thiết bị y tế phục vụ nhu cầu trong nước và khu vực. Đẩy mạnh kết hợp du lịch với chăm sóc y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; ưu tiên huy động nguồn lực để triển khai các đề án, dự án nhằm thúc đẩy quá trình thành lập và phát triển Khu công nghệ cao; Khu công nghệ thông tin tập trung; Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa. Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa thành trung tâm khoa học và công nghệ, đào tạo, chăm sóc y tế hàng đầu của khu vực Bắc Trung Bộ đối với Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, Trường Đại học Hồng Đức, Bệnh viện đa khoa Thanh Hóa,...

7. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, thể thao và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

- Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Thanh Hoá đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh và đất nước. Đầu tư bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá trọng điểm trên địa bàn. Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương, trong đó có Di sản văn hóa thế giới Thành nhà Hồ đã được UNESCO công nhận, đồng thời tạo cơ chế để người dân và doanh nghiệp tham gia sâu hơn trong công tác bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa của địa phương.

- Thu hút đa dạng các nguồn vốn để bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa trọng điểm như: Thành Nhà Hồ, Lam Kinh, khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Bà Triệu, Đền thờ Lê Hoàn, Lăng miếu Triệu Tường, Phủ Trịnh - Nghè Vẹt; nghiên cứu, lập hồ sơ di tích khảo cổ học Hang Con Moong trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đề nghị UNESCO xem xét đưa vào danh mục di sản thế giới.

- Tăng cường đầu tư xây dựng các sân chơi, bãi tập, công trình thể thao. Đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể dục thể thao và Trung tâm đào tạo vận động viên quy mô cấp vùng tại Thanh Hóa, tạo nền tảng đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn về thể thao của khu vực và cả nước.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong công tác dân tộc, tôn giáo. Tổ chức tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, dân tộc; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đồng bào dân tộc, tôn giáo trong chấp hành pháp luật.

8. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu và Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững. Cung cấp thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội phục vụ công tác dự báo, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu để phục vụ công tác quản lý nhà nước, dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Đầu tư xây dựng hoàn thiện, đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh.

9. Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

Chủ động đề xuất phương án, lĩnh vực hợp tác trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện, đôi bên cùng có lợi để mở rộng liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước. Trên cơ sở lấy thành phố Thanh Hoá, Khu kinh tế Nghi Sơn, thành phố Sầm Sơn và Cảng hàng không Thọ Xuân làm trọng điểm để tăng cường sự phối hợp, gắn kết với các địa phương trong và ngoài vùng, nhất là trong xúc tiến đầu tư và thương mại, huy động và phân bổ nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo việc làm; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng các chương trình, tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng.

10. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Gắn chặt chẽ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch thể trận quốc phòng, an ninh, khu vực phòng thủ; tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; bố trí lồng ghép các nguồn lực bảo đảm đầu tư xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và năng lực quản lý biên giới cho lực lượng biên phòng; xây dựng và hoàn chỉnh các tuyến đường vành đai, đường tuần tra biên giới kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và vô hiệu hoá các hoạt động xâm nhập, móc nối, lôi kéo; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ. Giải quyết hiệu quả khiếu nại, tố cáo, xử lý tốt các tình huống phức tạp xảy ra, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự, tạo môi trường an ninh, an toàn và lành mạnh để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

- Phát huy hiệu quả vai trò của Ban Chỉ đạo công tác biên giới tỉnh trong việc quản lý biên giới đất liền và biển, đảo trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo chủ quyền, lãnh thổ đất nước.

11. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tăng cường hợp tác và hữu nghị với các địa phương của nước bạn Lào, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả và đưa các mối quan hệ cấp địa phương đi vào chiều sâu, thực chất. Tận dụng tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do khu vực và liên khu vực; chú trọng đẩy mạnh hợp tác và kêu gọi đầu tư từ một số đối tác tiềm năng trong khu vực như Úc, Niu Di-lân, Xinh-ga-po, Ấn Độ, Thái Lan...

- Tăng cường quan hệ trao đổi, hợp tác với các địa phương láng giềng của nước bạn Lào trong phát triển thương mại, giao lưu văn hoá, quản lý biên giới và chống tội phạm trên khu vực biên giới.

12. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp uỷ đảng, chính quyền.

- Tăng cường xây dựng Đảng bộ đoàn kết, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trọng tâm là xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, gắn với đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, chính quyền cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo, có tư tưởng đột phá vì sự phát triển của tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Đổi mới mạnh mẽ, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng của công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Nghiên cứu, thí điểm tổ chức mô hình phân cấp chính quyền đô thị đối với tỉnh Thanh Hóa để đề xuất áp dụng khi có điều kiện phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các bộ, cơ quan trung ương

a) Các bộ, cơ quan trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, có cơ chế điều hành tập trung, cụ thể để tăng cường sự phối kết hợp triển khai các nội dung Nghị quyết, trong đó tập trung vào một số nội dung cụ thể sau:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết này của Chính phủ, chú trọng: thực hiện phân cấp, phân quyền toàn diện hơn gắn với trách nhiệm của chính quyền địa phương cho tỉnh Thanh Hóa; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chức năng cùng phối hợp, hỗ trợ giúp xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa kèm theo tiến độ cụ thể để đảm bảo thời gian hoàn thành và chất lượng các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết này của Chính phủ; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

b) Phân công nhiệm vụ của các bộ, cơ quan trung ương thực hiện:

- Các bộ, cơ quan trung ương căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo, xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện với tiến độ cụ thể để đảm bảo thời gian hoàn thành và chất lượng các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

- Các bộ, cơ quan trung ương khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động phối hợp thường xuyên với tỉnh Thanh Hóa trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết này của Chính phủ.

2. Đối với tỉnh Thanh Hóa

- Tập trung khẩn trương chỉ đạo các sở, ban, ngành và các cơ quan chuyên môn rà soát, kiểm tra, bổ sung kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ để xây dựng các chương trình, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị.

- Chủ động phát triển quan hệ liên kết, trao đổi, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước, đặc biệt gắn với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc.

- Định kỳ hằng năm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết này của Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp theo quy định.

3. Đối với các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, vùng miền Trung và Hà Nội, Hải Phòng,

Quảng Ninh chủ động phát triển quan hệ liên kết, hợp tác với tỉnh Thanh Hóa trên các lĩnh vực, tạo sự gắn bó và sức mạnh chung để cùng khai thác các tiềm năng, lợi thế của nhau vì sự phát triển chung.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa chủ động đề xuất gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.



Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 58-NQ/TW
NGÀY 05 THÁNG 8 NĂM 2020 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 13 /NQ-CP
ngày 3 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 58-NQ/TW.	Bộ Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh Thanh Hóa và các bộ, ngành có liên quan	Các thông tin điện tử trên website; chương trình phát thanh, truyền hình; bài viết, bài nói, ấn phẩm, số liệu; hội thảo, chuyên đề...	Trong quá trình thực hiện Nghị quyết
2	Hoàn thiện thể chế, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù.				
2.1	Xây dựng quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2021
2.2	Cơ chế, chính sách thu hút và mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh Thanh Hóa, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Công Thương và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2.3	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2021
2.4	Rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy định, chính sách về quản lý tài nguyên khoáng sản, sử dụng tài nguyên tái tạo; tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các nhóm sản xuất công nghiệp có nguy cơ ô nhiễm cao, các lưu vực sông, khu vực cửa biển; xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh Thanh Hóa	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2021
2.5	Cơ chế thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, ưu tiên vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh Thanh Hóa	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2.6	Xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép tỉnh Thanh Hóa thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh Thanh Hóa và các bộ, ngành có liên quan	Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội	Quý II năm 2021
2.7	Xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép tỉnh Thanh Hóa thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa.	Bộ Nội vụ	UBND tỉnh Thanh Hóa và các bộ, ngành có liên quan	Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp vào Đề án mục 2.6, trình Quốc hội	Tháng 5 năm 2021
3	Xây dựng tỉnh Thanh Hoá trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước với công nghiệp nặng, nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao là nền tảng; các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ hậu cần (logistics) là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.				
3.1	Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh để hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, chất lượng cao; hình thành và phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
3.2	Đề án phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ, các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn; xây dựng trung tâm hậu cần (logistics) cấp vùng hạng I tại Khu kinh tế Nghi Sơn.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Công Thương	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021
3.3	Xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Thanh Hóa, phối hợp chặt chẽ với các Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ vùng do Bộ Công Thương quản lý.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Công Thương	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021
3.4	Đề án phát triển khu vực Cảng hàng không Thọ Xuân trở thành thành phố sân bay văn minh, hiện đại theo xu hướng thế giới.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Xây dựng	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2021 - 2025
3.5	Phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa với 3 loại hình mũi nhọn gồm: Du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hoá, tâm linh.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021
3.6	Phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng và trung du với 3 cực tăng trưởng là thành phố Thanh Hoá, thị xã Bim Sơn và thị trấn Lam Sơn; phát triển đột phá và bền vững vùng ven biển và hải đảo với 2 cực tăng trưởng là thị xã Nghi Sơn và thành phố Sầm Sơn.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021
3.7	Rà soát, bổ sung một số khu vực có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vào danh mục Khu du lịch quốc gia.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND tỉnh Thanh Hóa	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2021 - 2022

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
4	Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng, miền, các cực tăng trưởng.				
4.1	Đầu tư xây dựng và sớm hoàn thành tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thanh Hóa, đường nối quốc lộ 47B với quốc lộ 45 đi Ninh Bình, đường nối từ trung tâm thành phố Thanh Hoá đi Cảng hàng không Thọ Xuân và các huyện phía Tây của tỉnh. Tiếp tục đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh các công trình hạ tầng thiết yếu trong Khu kinh tế Nghi Sơn. Nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; nâng cấp, mở rộng tuyến từ Quốc lộ 1A đến nút giao liên thông đường cao tốc Bắc Nam thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn; các tuyến giao thông trục chính kết nối các khu công nghiệp phía Tây và các tuyến giao thông trục chính Khu đô thị trung tâm - Khu Kinh tế Nghi Sơn. Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Cảng Lũ Môn, Quảng Châu, Quảng Nham.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2021 - 2025
4.2	Đầu tư xây dựng và sớm hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam; nâng cấp và mở rộng, hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối giữa tỉnh Thanh Hoá với các tỉnh Tây Bắc, nước bạn Lào.	Bộ Giao thông vận tải	UBND tỉnh Thanh Hóa và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2021 - 2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
4.3	a) Hoàn chỉnh Cảng Nghi Sơn thành cảng 1A.	Bộ Giao thông vận tải	UBND tỉnh Thanh Hóa và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	a) Quý IV năm 2021
	b) Bổ sung quy hoạch Cảng biển Lạch Sung vào quy hoạch cảng biển quốc gia và đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu khai thác cho tàu lớn hơn 5.000 tấn.				b) 2021-2025
4.4	Thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Na Mèo.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2021
4.5	Ưu tiên đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đầu mối, công trình trọng điểm.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND tỉnh Thanh Hóa và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2021 - 2025
4.6	Triển khai hiệu quả Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021
5	Phát triển mạnh các thành phần kinh tế; chú trọng phát triển kinh tế biển và ven biển, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.				
5.1	Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư; khuyến khích xã hội hoá và đầu tư của khu vực tư nhân vào phát triển kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công - tư (PPP).	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
5.2	Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển và ven biển gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết
6	Phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tạo nền tảng để trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về giáo dục và đào tạo; y tế chuyên sâu.				
6.1	Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giữ vững và phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn và vị trí trong nhóm dẫn đầu cả nước; thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	UBND tỉnh Thanh Hóa	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021
6.2	Phát triển mạnh mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo hướng xã hội hoá, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo, dạy nghề đạt chuẩn quốc tế.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND tỉnh Thanh Hóa	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021
6.3	Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin, khu ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.	Bộ Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh Thanh Hóa	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
6.4	Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, phát triển nguồn nhân lực y tế có trình độ, phấn đấu trở thành một trong những trung tâm dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực.	Bộ Y tế	UBND tỉnh Thanh Hóa	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021
7	Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, thể thao và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.				
7.1	Bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa trọng điểm như: Thành Nhà Hồ, Lam Kinh, khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Bà Triệu, Đền thờ Lê Hoàn, Lăng miếu Triệu Tường, Phủ Trịnh - Nghè Vẹt; lập hồ sơ di tích khảo cổ học Hang Con Moong đề nghị UNESCO công nhận di sản thế giới.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2021 - 2025
7.2	Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 15 xã biên giới và xã Mường Lý (huyện Mường Lát) của tỉnh Thanh Hóa, nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021 - 2030.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý I năm 2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
7.3	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng lực lượng cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, chuyên viên kỹ thuật thuộc lĩnh vực thể thao thành tích cao đáp ứng yêu cầu phát triển Thanh Hoá trở thành trung tâm thể thao mạnh và trong nhóm dẫn đầu cả nước.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2021 - 2025
8	Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.				
8.1	Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn và giám sát khí hậu, phát triển hệ thống khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ quản lý, dự báo, cảnh báo về khí tượng, thủy văn và ứng phó với biến đổi khí hậu.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021
9	Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.				
9.1	Đẩy mạnh phối hợp, gắn kết trong xúc tiến đầu tư, thương mại; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo việc làm; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng các chương trình, tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
9.2	Rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển liên kết vùng trong việc thu hút đầu tư kết nối hạ tầng giao thông, phát triển các ngành kinh tế với hạt nhân là Khu kinh tế Nghi Sơn, tạo kết nối, động lực phát triển kinh tế - xã hội cho vùng Bắc Trung Bộ, đồng bằng sông Hồng và Tây Bắc.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh Thanh Hóa và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2021
10	Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội và mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.				
10.1	Gắn chặt chẽ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch thể trận quốc phòng, an ninh, khu vực phòng thủ; tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; bố trí lồng ghép các nguồn lực bảo đảm đầu tư xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và năng lực quản lý biên giới cho lực lượng biên phòng; xây dựng và hoàn chỉnh các tuyến đường vành đai, đường tuần tra biên giới kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội.	Bộ Quốc phòng	UBND tỉnh Thanh Hóa và các bộ, ngành, địa phương có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
10.2	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và vô hiệu hoá các hoạt động xâm nhập, móc nối, lôi kéo; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ. Giải quyết hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự, tạo môi trường an ninh, an toàn và lành mạnh để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.	Bộ Công an	UBND tỉnh Thanh Hóa và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết
10.3	Tăng cường quan hệ trao đổi, hợp tác với các địa phương láng giềng của nước bạn Lào trong phát triển thương mại, giao lưu văn hoá, quản lý biên giới và chống tội phạm trên khu vực biên giới.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết
11	Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp uỷ đảng, chính quyền.				

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
11.1	Tăng cường xây dựng Đảng bộ đoàn kết, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, chính quyền cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo, có tư tưởng đột phá, dám xả thân vì sự phát triển của tỉnh. Đổi mới mạnh mẽ, tạo chuyên biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết
11.2	Nghiên cứu, thí điểm tổ chức mô hình phân cấp chính quyền đô thị đối với tỉnh Thanh Hóa để đề xuất áp dụng khi có điều kiện phù hợp.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan	Đề án báo cáo Chính phủ	Quý IV năm 2021